TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2024/QĐST- HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 18 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Hữu T, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn x, xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Chị Vũ Thị N, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn GL, xã VC, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hữu T và chị Vũ Thị N tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/3/2022, là hôn nhân hợp pháp.

Sự thỏa thuận của anh T và chị N về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cuộc sống chung của anh chị không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2024. Nay cả hai đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Vì vậy, cần công nhận cho anh T và chị N được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Đỗ Hữu T và chị Vũ Thị N có 01 con chung là Đỗ Thị Ngọc D, sinh ngày 27/10/20xx. Ly hôn, anh T và chị N thống nhất thỏa thuận: Anh Đỗ Hữu T là người trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Thị Ngọc D, anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Chị Vũ Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh Đỗ Hữu T và chị Vũ Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

Thỏa thuận của anh T và chị N về việc nuôi con là tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Anh Đỗ Hữu T và chị Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Hữu T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (các đương sự không đồng ý đoàn tụ nhưng đã thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề có liên quan), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Hữu T và chị Vũ Thị N.

- Về con chung:

Anh Đỗ Hữu T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Thị Ngọc D, sinh ngày 27/10/2022. Chị Vũ Thị N không phải cấp dưỡng cho con chung.

Chị Vũ Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh Đỗ Hữu T và chị Vũ Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về tài sản: Đỗ Hữu T và chị Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Hữu T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0003305 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Kiên Trung